

SƠN TRÀ - KHO BÁU THIÊN NHIÊN

I. VỊ TRÍ, TÊN GỌI, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Sơn Trà là tên một bán đảo thuộc quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, có diện tích khoảng 4.370 ha. Bán đảo nằm cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng 10 km về phía Đông Bắc với ba mặt giáp biển và một mặt giáp đất liền: phía Tây Bắc giáp vịnh Đà Nẵng, phía Đông Bắc và Đông Nam giáp biển Đông, và phía Tây Nam tiếp giáp đất liền và cảng Sông Hàn.

Được hình thành từ cách đây 2 tỷ năm, bán đảo Sơn Trà có kiểu địa hình đồi và núi thấp với chiều dài 13km, rộng 3km, chu vi của toàn bán đảo vào khoảng 60km, với chỗ rộng nhất là 5km, chỗ hẹp nhất vào khoảng 1.5km. Sơn Trà không quá rộng, không quá cao nhưng đảm đương nhiều vai trò quan trọng trong tự nhiên và đời sống con người.



Toàn cảnh bán đảo Sơn Trà. Ảnh: Như Mai

Tương truyền, thời xa xưa Sơn Trà nguyên thủy là một hòn đảo gồm có ba ngọn núi nhô cao. Một ngọn nằm ở phía đông nam hình dáng trông như *con nghê* có cái đầu quay vào vách núi, còn thân mình chồm ra biển, nên dân gian gọi là hòn Nghê. Còn một ngọn ở phía tây hình dạng như cái mỏ chim điều hâu, nên được gọi là ngọn Mỏ Điều. Ngọn thứ ba, ngự ở phía bắc vươn về phía ngọn Ngự Hải bên kia cửa biển, dáng dài như cổ của con ngựa, nên có tên là ngọn Cổ Ngựa.



Bản đồ Bán đảo Sơn Trà. Nguồn GreenViet

Theo thời gian, dòng nước biển chảy từ Đông Bắc xuống đã tải theo phù sa sông Cu Đê bồi đắp dần lên tạo thành *doi đất cát* nối liền đất liền với biển. Bán đảo Sơn Trà hình thành từ đó với những nét đặc trưng rất độc đáo mà không nơi nào khác có được.



Bán đảo Sơn Trà – nơi giao thoa giữa biển và núi. Ảnh: Lê Phước Chín

1. Tên gọi

Sơn Chà: Từ thế kỷ XV về trước, Sơn Trà là hải đảo, bốn bề nước bao bọc, giống như *cái chà* của ngư dân làm, thả găng bờ dục cá vào để bắt, nên dân địa phương thường gọi là “Sơn Chà”.

Sơn Trà: Sơn có nghĩa là núi. Sơn Trà có nghĩa là núi có nhiều cây bụi mọc thấp như cây trà.

Tiên sa: Đây là tên mà trước đây người Pháp dùng để chỉ bán đảo Sơn Trà. Ngày nay Tiên Sa là tên một bãi biển của Sơn Trà và cũng là tên của một cảng biển quan trọng của thành phố Đà Nẵng.

Núi khi: Trong thời gian đóng quân ở Sơn Trà từ 1965-1975, những người lính Mỹ thường gọi nơi đây là “Monkey Mountain” (tức Núi Khi) bởi họ rất ấn tượng với sự phong phú về số lượng các loài linh trưởng sinh sống ở vùng núi này.

2. Đặc điểm tự nhiên

● Địa hình

Trong lòng bán đảo chứa một khối núi hình con cá chình với sống lưng chạy dài theo hướng Đông - Tây và các mạn sườn chạy theo hướng Bắc – Nam có độ dốc lớn từ 25o- 30o , bị chia cắt mạnh bởi một hệ thống nhiều suối nhỏ. “Con cá chình” khổng lồ - linh hồn của bán đảo có chiều dài khoảng 13 km, chiều ngang trung bình 3 km với chỗ hẹp nhất khoảng 1,5 km và chỗ rộng nhất khoảng 5 km. Chu vi toàn bán đảo khoảng 60 km.

Núi Sơn Trà có độ cao trung bình khoảng 350 m. Đỉnh cao nhất là đỉnh Ốc với độ cao 696 m so với mực nước biển, tiếp theo là các đỉnh Truyền hình (647 m) và đỉnh Quả cầu Ra đa (621 m). Từ những đỉnh này ta có thể quan sát bao quát được các khu vực dân cư quanh bán đảo và thành phố Đà Nẵng; đặc biệt có thể thấy cả đèo Hải Vân của tỉnh Thừa Thiên Huế và đảo Cù Lao Chàm của tỉnh Quảng Nam .

● Địa chất

Sơn Trà được hình thành từ thời kỳ tiền Cambri cách đây khoảng 2.000 triệu năm, thuộc địa tầng Macma, có kiểu địa hình đồi và núi thấp. Do cấu tạo của địa hình là khối macma axit nên các đỉnh đồi và núi ở đây thường nhọn và có sườn dốc lớn. Sự tác động tổng hợp của các yếu tố ngoại cảnh và nội tại đã tạo nên một lớp vỏ phong hóa kiểu feralit macma axit granit. Quá trình hình thành chính là sự rửa trôi các chất kim loại kiềm, kiềm thổ silic, tích lũy sắt, nhôm của sản phẩm phong hóa tàn tích và sườn tích.

● Thổ nhưỡng

Bán đảo Sơn Trà được cấu tạo từ đá granit với ba loại tổ hợp đất chính: tổ hợp đất núi vàng nâu (feralit vàng nâu); tổ hợp đất đồi vàng nâu; tổ hợp đất cát biển.

● Khí hậu

Sơn Trà thuộc vùng khí hậu đồng bằng duyên hải và biển đảo, mang đặc điểm nhiệt đới gió mùa ẩm và chịu ảnh hưởng của hoàn lưu cực đới lạnh. Nhìn chung, thời tiết và khí hậu ở đây quanh năm khá mát mẻ và trong lành. Nhiệt độ trung bình năm là 24-35°C. Ẩm độ tương đối phụ thuộc chủ yếu vào chế độ gió mùa. Vào các tháng 9, 10, 11, 12 và 1 độ ẩm luôn ở mức tương đối cao, khoảng 84-88%. Thời kỳ khô hạn có độ ẩm thấp thường vào các tháng 6, 7, 8. Tháng khô nhất là tháng 7, thường có độ ẩm trung bình <75%.

● **Thủy Văn**

Bán đảo Sơn Trà có khoảng 20 con suối chảy quanh năm hoặc theo mùa Đây là nguồn sống của muôn loài: nước sạch cho người dân địa phương, cho động vật rừng và nơi sinh sống của các sinh vật thủy sinh – mắt xích quan trọng của hệ sinh thái rừng biển Sơn Trà. Những con suối thường xuyên chảy quanh năm gồm: Ở sườn phía Bắc, có suối Hải Đội 8, Tiên Sa, suối Lớn, suối Sâu, suối Ông Tám, suối Ông Lưu và suối Bãi Bắc. Ở sườn phía Nam có suối Bãi Cồn, suối Bãi Chẹ, suối Đá Bằng, suối Bãi Xếp, suối Heo, suối Đá, suối Ngoại Vụ (Cầu Trắng) và suối Mân Quang. Trong số các suối trên thì suối Đá là lớn nhất, không chỉ giữ vai trò trọng yếu trong việc cân bằng hệ sinh thái KBTTN Sơn Trà, suối Đá còn là một trong những nguồn cung cấp nước sạch quan trọng cho người dân địa phương

3. Vai trò

Sơn Trà là báu vật thiên nhiên vô giá của thành phố Đà Nẵng. Bán đảo này kết nối cùng núi Hải Vân, Bà Nà Núi Chúa, Cù Lao Chàm và các khu rừng nguyên sinh khác trên dãy Trường Sơn tạo thành một vòng cung sinh thái độc nhất vô nhị đã ôm ấp, bảo bọc và nuôi dưỡng người dân cả vùng Quảng Nam Đà Nẵng từ bao đời nay. Tầm quan trọng của bán đảo Sơn Trà hội tụ đầy đủ ba yếu tố: hệ sinh thái đặc biệt, vị trí quốc phòng an ninh trọng yếu và tiềm năng phát triển kinh tế.

● ***Sơn Trà – mẹ thiên nhiên chở che Đà thành***

Rừng Sơn Trà có khả năng cung cấp oxy cho khoảng 4 triệu người nên được xem là lá phổi xanh quý giá của riêng thành phố Đà Nẵng. Lá phổi xanh này còn có chức năng điều hòa khí hậu. Mùa nóng, thành phố mát hơn nhờ vào thảm thực vật rừng có nhiệt độ bình quân thấp hơn nhiệt độ bên ngoài khoảng 10°C; còn vào mùa lạnh, Sơn Trà chắn bớt gió mùa góp phần giữ ấm cho Đà Nẵng. Vì vậy có thể nói bà mẹ thiên nhiên Sơn Trà đang nuôi nấng những đứa con của Đà thành trong từng phút giây.

Với vị trí địa lý đặc biệt, Sơn Trà còn được ví như bức bình phong che chắn xứ Đà Thành trước các cơn bão hay áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào bờ. “Ngọn núi che chắn cho biết bao cuộc đời” này là nơi nghỉ ngơi, neo đậu an toàn cho tàu

thuyền, góp phần hình thành nên Cảng cá Thọ Quang – Cảng cá lớn nhất miền Trung.



Tàu thuyền neo đậu an toàn dưới chân núi Sơn Trà. Ảnh: Internet

Bán đảo Sơn Trà có khoảng 20 con suối chảy quanh năm hoặc theo mùa. Nước chảy từ các con suối làm đầy các hồ nước. Đặc biệt trong số đó phải nhắc đến Suối Đá và Hồ Xanh, đây là nguồn sống của các loài vật và là nguồn cung cấp nước ngọt quan trọng cho người dân địa phương.

- ***Nơi lưu giữ lịch sử, văn hóa, tâm linh***

Sơn Trà lưu giữ nhiều giá trị về văn hóa lịch sử cũng như đời sống tinh thần – tâm linh của người dân Đà Nẵng với các địa điểm như Quả cầu radar, sân bay trực thăng, Bảo tàng Đồng Đình, Chùa Linh Ứng... Nhiều ngư dân còn gọi đây là Núi Thiêng, một cách gọi tôn kính cho ngọn núi bảo vệ họ.

- ***Vị trí an ninh quốc phòng***

Với vị trí địa lý đặc biệt, Sơn Trà án ngữ cửa ngõ vào thành phố Đà Nẵng, cả đường không, đường bộ và đường thủy. Vì vậy, Sơn Trà luôn được xem là một địa điểm chiến lược quân sự ở Đông Dương và biển Đông mà các nhà chiến lược quân sự đều hết sức chú ý.

- ***Giá trị tài nguyên thiên nhiên***

Sơn Trà có một hệ thống tự nhiên bao gồm rừng ven biển, cồn đụn cát, đồng bằng, đồi núi, thủy vực cửa sông suối và vùng vịnh. Nhờ vậy, Sơn Trà có nguồn tài nguyên cảnh quan đa dạng, tiềm năng phát triển cảng, du lịch sinh thái, khai thác nước mặt...

Ngoài ra, Sơn Trà là nơi giao lưu giữa hai hệ động vật và thực vật tiêu biểu của hai miền Nam - Bắc của đất nước nên đây là vùng có tính đa dạng sinh học

cao, sớm trở thành 1 trong 10 khu rừng cấm đầu tiên của nước ta (bao gồm toàn bộ bán đảo Sơn Trà và vùng xung quanh chân núi kéo dài ra 500m). Năm 1992, khu rừng cấm Sơn Trà trở thành **Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bán đảo Sơn Trà**. Đây cũng là KBTTN duy nhất nằm trong nội thành của một thành phố lớn ở Việt Nam.

Với diện tích chỉ bằng 0,01% nhưng Sơn Trà lưu trữ số loài thực vật chiếm 10% so với cả nước. Được bao bọc xung quanh bởi biển và phần còn lại gắn với một đô thị hiện đại, Sơn Trà ngày nay được xem là một hệ sinh thái tự nhiên độc lập còn tương đối hoang sơ nhất của Việt Nam. Hệ sinh thái này đang chứa đựng một kho tàng tri thức về các quy luật vận động và phát triển của tự nhiên, những giá trị nhân văn sâu sắc gắn với cộng đồng bản địa.

(Nguồn: Quyết định Phê duyệt kết quả kiểm kê rừng thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2016, số 1665/QĐ-UBND, ngày 29/3/2017)

- ***Địa điểm lý tưởng cho du lịch sinh thái***

Sơn Trà sở hữu nhiều cảnh quan và địa điểm lý tưởng để tổ chức du lịch sinh thái và tham quan nghỉ dưỡng như Suối Đá, bãi Bắc, bãi Tiên Sa, bãi Bụt, bãi Nam, Hòn Nghê, khu rừng Hố Sâu, cây Đa đại thụ...

Đến với rừng Sơn Trà, người tham quan có thể trải nghiệm nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau khi ngắm cảnh quan tuyệt đẹp kết hợp giữa rừng và biển, ngắm nhìn thành phố từ trên cao, khám phá khu rừng nguyên sinh với thảm động thực vật phong phú. Đặc biệt là có thể quan sát voọc chà vá chân nâu, loài động vật hoang dã xinh đẹp và quý hiếm, được mệnh danh là “nữ hoàng linh trưởng” và là biểu tượng về đa dạng sinh học của thành phố Đà Nẵng trong những năm gần đây.

- ***Địa điểm nghiên cứu và giáo dục thiên nhiên***

Với hệ sinh thái rừng và biển đa dạng và phong phú, Sơn Trà được ví như bảo tàng tự nhiên, nơi lý tưởng thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và học tập trải nghiệm thiên nhiên cho cả trẻ em và người lớn.

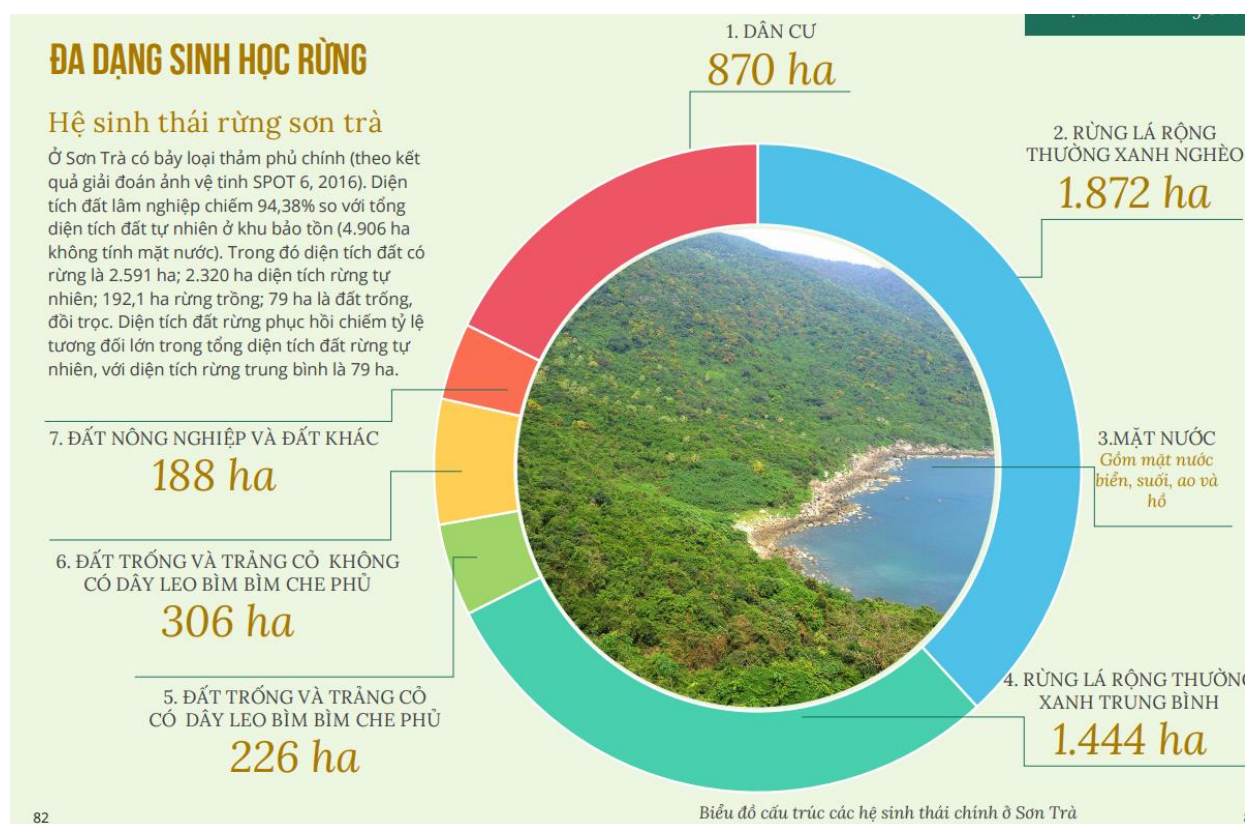
II. ĐA DẠNG SINH HỌC BÁN ĐẢO SƠN TRÀ

1. ĐA DẠNG SINH HỌC RỪNG

a. Đa dạng hệ sinh thái rừng Sơn Trà

Ở Sơn Trà có bảy loại thảm phủ chính (theo kết quả giải đoán ảnh vệ tinh SPOT 6, 2016). Diện tích đất lâm nghiệp chiếm 94,38% so với tổng diện tích đất tự nhiên ở khu bảo tồn (4.906 ha không tính mặt nước). Trong đó diện tích đất có

rừng là 2.591 ha; 2.320 ha diện tích rừng tự nhiên; 192,1 ha rừng trồng; 79 ha là đất trống, đồi trọc. Diện tích đất rừng phục hồi chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong tổng diện tích đất rừng tự nhiên, với diện tích rừng trung bình là 79 ha



Có 4 kiểu rừng chính ở Sơn Trà:

- **Rừng lá rộng thường xanh**

Rừng lá rộng thường xanh là kiểu rừng chủ yếu có các cây lá rộng thường mang lá xanh quanh năm. Đây là kiểu rừng phong phú về chủng loài cây và có cấu trúc đặc trưng của rừng với 4- 5 tầng: tầng vượt tán, tầng tán, tầng dưới tán, cùng với những loài dây leo, phụ sinh và ký sinh. Những khu rừng lá rộng thường xanh phân bố ở giữa các vùng nhiệt đới, xích đạo, chủ yếu là cây thường xanh lá rộng. Ở các vùng ôn đới và phương bắc chủ yếu là rừng thường xanh cây lá kim.

Ở Sơn Trà có hai kiểu sinh cảnh rừng lá rộng thường xanh nghèo (trữ lượng cây 10-100 m³/ha) và rừng lá rộng thường xanh trung bình (trữ lượng cây 100-200 m³/ha); chiều cao cây trung bình khoảng 7-12 m.

- **Trảng cây bụi**

Đất ở các khu vực có trảng cây bụi, nghèo dinh dưỡng, có kết cấu chặt và khả năng giữ nước kém. Các cây bụi chủ yếu là các loài Chành rành (*Acronychia pedunculata*), Ràng ràng (*Adenantha pavonina*), Chồi mồi tía (*Antidesma bunius*), Sầm (*Memecylon ligustrinum*), Vú bò (*Ficus heterophylla*), Bọt ếch nam

(*Glochidion annamensis*), Cò ke bù lốt (*Grewia bulot*). Bên dưới là tầng thảm cỏ với các loài Cói, Sậy,...

(Trảng cây bụi là kiểu thảm thực vật với thành phần chủ yếu, ưu thế là các cây bụi thân gỗ phân nhánh nhiều, có chiều cao chủ yếu 2-8 m)

● **Rừng trồng**

Một phần rừng Sơn Trà được giao cho người dân quản lý, bảo vệ và phát triển trồng cây lâm nghiệp, được liệu dưới tán rừng tạo ra kiểu sinh cảnh rừng trồng.

Đối với sinh cảnh này, cây trồng chủ yếu là Bạch đàn (*Eucalyptus* sp.) và Keo bông vàng (*Acacia auriculiformis*). Bên dưới còn có các loài cây bụi như Vú bò (*Ficus heterophylla*), Cò ke bù lốt (*Grewia bulot*), Đuôi chuột (*Stachytarpheta jamaicensis*) và các tầng thảm cỏ với các loài Mua cỏ (*Blastus borneensis*), Cói núi cao (*Carex maubertiana*), Mò đỏ (*Clerodendrum kaempferi*), Cỏ long chồi (*Digitaria quinhonensis*), Lữ đằng chồi (*Lindernia stolonifera*), Bôn dày (*Pollia thyrsoiflora*), Cói dùi trung bộ (*Scirpus annamicus*),...

● **Trảng cỏ**

Ở Sơn Trà, khu vực trảng cỏ chủ yếu đất Feralit vàng, sét pha cát, kết cấu chặt, giữ nước của đất kém, dinh dưỡng thấp. Các loài chiếm ưu thế gồm loài Cói núi cao (*Carex maubertiana*), Lục lông (*Chloris barbata*), Cỏ nóc (*Curculigo conoc*), Cói hoa đẹp (*Cyperus compressus*), Cỏ gié mịn (*Cyperus tenuispica*), Cỏ chỉ (*Digitaria longiflora*), Sậy (*Phragmites vallatoria*), Bôn dày (*Pollia thyrsoiflora*), Cói dùi trung bộ (*Scirpus annamicus*), Tô liên bentham (*Torenia benthamiana*). Tại các sinh cảnh này hiện có sự xuất hiện của hai loài xâm lấn: Bìm bìm hoa trắng và Bìm bìm hoa vàng sinh trưởng nhanh và mạnh dẫn đến nguy cơ hủy diệt các loài thực vật bản địa tại các sinh cảnh này.

b. Đa dạng hệ động vật rừng

Hệ thực vật rừng Sơn Trà là nơi giao lưu của cả hai luồng thực vật phía Bắc và Phía Nam nên có tính đa dạng sinh học cao về thành phần loài, với hơn 1.360 loài thực vật được ghi nhận thuộc 546 chi, 153 họ thực vật bậc cao, chiếm khoảng 14% hệ thực vật cả nước. Có 54 loài quý hiếm, quan trọng cần bảo tồn, trong đó có 31 loài thuộc Sách đỏ Việt Nam, 24 loài nằm trong Danh mục đỏ thế giới của IUCN. Có thể nói hệ thực vật Sơn Trà đa dạng và không hề kém cạnh với khu bảo tồn nào khác. Đây là nguồn tài nguyên có giá trị quan trọng về kinh tế, xã hội và môi trường. Chúng cần được bảo vệ, nghiên cứu và phát huy các giá trị để có thể tồn tại lâu dài. Ngoài ra nguồn tài nguyên thực vật này có giá trị khá

đặc biệt vì đây là một trong quá ít nơi mà rừng trên cạn ven biển còn được bảo vệ tốt ở nước ta

Hệ thực vật rừng Sơn Trà là nơi giao lưu của cả hai luồng thực vật phía Bắc và Phía Nam nên có tính đa dạng sinh học cao về thành phần loài, với hơn 1.360 loài thực vật được ghi nhận thuộc 546 chi, 153 họ thực vật bậc cao, chiếm khoảng 14% hệ thực vật cả nước. Có 54 loài quý hiếm, quan trọng cần bảo tồn, trong đó có 31 loài thuộc Sách đỏ Việt Nam, 24 loài nằm trong Danh mục đỏ thế giới của IUCN. Có thể nói hệ thực vật Sơn Trà đa dạng và không hề kém cạnh với khu bảo tồn nào khác. Đây là nguồn tài nguyên có giá trị quan trọng về kinh tế, xã hội và môi trường. Chúng cần được bảo vệ, nghiên cứu và phát huy các giá trị để có thể tồn tại lâu dài. Ngoài ra nguồn tài nguyên thực vật này có giá trị khá đặc biệt vì đây là một trong quá ít nơi mà rừng trên cạn ven biển còn được bảo vệ tốt ở nước ta.

Nhóm thực vật chiếm ưu thế

Họ thực vật phổ nhiều loài nhất là họ Đậu - Leguminosae (91 loài), tiếp đến là họ Dâu tằm - Moraceae (72 loài), họ Cà phê - Rubiaceae (61 loài), họ Thầu dầu - Euphorbiaceae (55 loài), họ Diệp hạ châu - Phyllanthaceae và họ Hoa môi - Lamiaceae (46 loài). Các họ còn lại có dưới 40 loài. Chò và dẻ là loài có số lượng lớn và chiếm ưu thế trong cấu trúc rừng Sơn Trà.

Chò đen (*Parashorea stellata*): Thuộc họ Dầu, là loài cây thân gỗ lớn với chiều cao trung bình 20-25 m. Ở Sơn Trà, chò đen phát triển thành từng cụm, các cây chò to lớn thường gặp trên các đỉnh cao 400-500 m. Vỏ cây màu nâu đen, tán cây rộng, mùa xuân cây chò ra lá non có màu đỏ, sau đó lá dần chuyển thành màu xanh khi đã già. Gỗ chò rất dẻo. Thân cây có nhựa mủ trắng rất dính, nên trước đây người dân thường khoét một phần thân cây, hứng nhựa này để trát vào khe hở trên thân thuyền đi biển. Quả chò có năm cánh, gió thổi bay đi xa, thích nghi với hình thức phát tán nhờ gió, nhờ vậy cây chò có mặt nhiều nơi ở Sơn Trà.

Dẻ bánh xe (*Quercus helferiana*): Còn có tên là Dẻ quả dẹt. Đây là loài thân gỗ lớn, với tán và cành khúc khuỷu, lớp vỏ bong ra từng mảng lớn tạo thành những rãnh sâu trên thân. Vào mùa khô kèm không khí lạnh là mùa cây dẻ ngủ đông, rụng lá để tiết kiệm lượng nước ít ỏi cung cấp cho việc duy trì sự sống của cây. Mùa mưa cây ra chồi non, hoa rồi quả. Quả tròn với nhiều lớp đài gấn chồng lên nhau, nhìn giống như bánh xe. Quả chò là thức ăn phổ biến của một số loài động vật như sóc và voọc ở Sơn Trà.

Ngoài ra, Ở Sơn Trà có gần 60 loài thuộc chi ficus (Sung), họ dâu tằm. Đây là chi thực vật phát triển khá phong phú và nguồn thức ăn quan trọng của nhiều

loài động vật ở Sơn Trà. Có thể kể đến 02 cây Đa Núi Cao có tuổi thọ hơn 500 năm tuổi.

Một là cây đa con nai nằm ở khu rừng Trường Mai – phía Bắc của bán đảo. Cây đa con nai hay còn gọi là cây đa ngơ ngác có chiều cao trên 20 m. Phần thân của cây được xẻ làm đôi tạo thành thế như hai cặp chân trước, sau của con nai. Phần tán rộng, vươn lên cao tựa như những chiếc sừng nai khẳng khiu.

Hai là cây đa con nai và nhiều cây thuộc họ đa khác trên bán đảo Sơn Trà là một trong những loài cung cấp thức ăn, nơi ở quan trọng của loài voọc chà và chân nâu quý hiếm hiện có trên bán đảo.

Kho tàng dự trữ dược liệu

KBTTN Sơn Trà là nơi lưu giữ nguồn cây thuốc hết sức phong phú và đa dạng với 329 loài, thuộc 253 chi, 108 họ. Trong đó có 8 loài cây thuốc nằm trong Danh lục Đỏ cây thuốc Việt Nam và thuộc diện bảo tồn cấp quốc gia: Hoàng đằng (*Fibraurea tinctoria*); Tuế sơn trà (*Cycas inermis*); Vàng đắng (*Coscinium fenestratum*); Vù hương (*Cinnamomum parthenoxylon*), Lá khô (*Ardisia gigantifolia*); Thạch tằm (*Ludisia discolor*); Trầm hương (*Aquilaria crassna*) và Gai chống (*Tribulus terrestris*). Đáng chú ý 3 loài Hoàng đằng, Lá khô và Tuế Sơn Trà (Tuế Sơn Trà là loài đặc hữu của Việt Nam) có tình trạng quần thể gần như còn nguyên trạng. Đây là thực tế hiếm thấy trong các quần hệ rừng khác ở Việt Nam.

Có thể ví Sơn Trà như một kho tàng dự trữ “thuốc nam” cho thành phố Đà Nẵng. Các loài dược liệu này có thể sử dụng để điều trị khoảng gần 20 nhóm bệnh thường bị mắc phải. Điển hình như loài vàng đắng được sử dụng để điều trị các chứng như kiết lỵ, tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường ruột; dây gắm có tác dụng chữa phong thấp đau nhức xương; lá khô dùng trong các bài thuốc trị bệnh về tiêu hóa, da liễu, dị ứng...




c. Đa dạng Nấm

Sơn Trà có 63 loài nấm gồm 59 loài thuộc nhóm nấm đảm và 4 loài thuộc nhóm nấm túi. Đáng chú ý, có loài nấm ly hồng thô (*Cookeina tricholoma*) được đánh giá bậc VU (sẽ nguy cấp) trong sách đỏ Việt Nam. Bốn loài nấm có thể dùng làm thực phẩm gồm *Amanita caesareoides*, *Auricularia nigricans*, *Cantharellus tubaeformis* và *Fistulina hepatica*, và 2 loài được sử dụng trong dược liệu gồm *Amauroderma rugosum* và *Ganoderma applanatum*. Theo các nhà nghiên cứu, số lượng loài thực tế ở bán đảo có thể nhiều hơn nhiều so với ghi nhận hiện nay.


MUÔN VẼ NẤM RỪNG

Sơn Trà có 63 loài nấm gồm 59 loài thuộc nhóm nấm đảm và 4 loài thuộc nhóm nấm túi. Đáng chú ý, có loài nấm ly hồng thỏ (*Cookeina tricholoma*) được đánh giá bậc VU (sẽ nguy cấp) trong sách đỏ Việt Nam. Bốn loài nấm có thể dùng làm thực phẩm gồm *Amanita caesareoides*, *Auricularia nigricans*, *Cantharellus tubaeformis* và *Fistulina hepatica*, và 2 loài được sử dụng trong dược liệu gồm *Amauroderma rugosum* và *Ganoderma applanatum*. Theo các nhà nghiên cứu, số lượng loài thực tế ở bán đảo có thể nhiều hơn nhiều so với ghi nhận hiện nay.

NẤM DƯỢC LIỆU




Amauroderma rugosum




Ganoderma applanatum


NẤM THỰC PHẨM




Amanita caesareoides



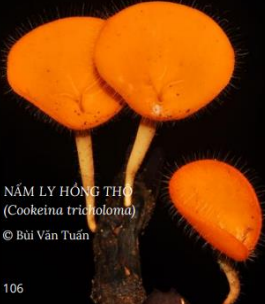
Cantharellus tubaeformis



Auricularia nigricans



Fistulina hepatica



NẤM LY HỒNG THỎ
(*Cookeina tricholoma*)
© Bùi Văn Tuấn

106

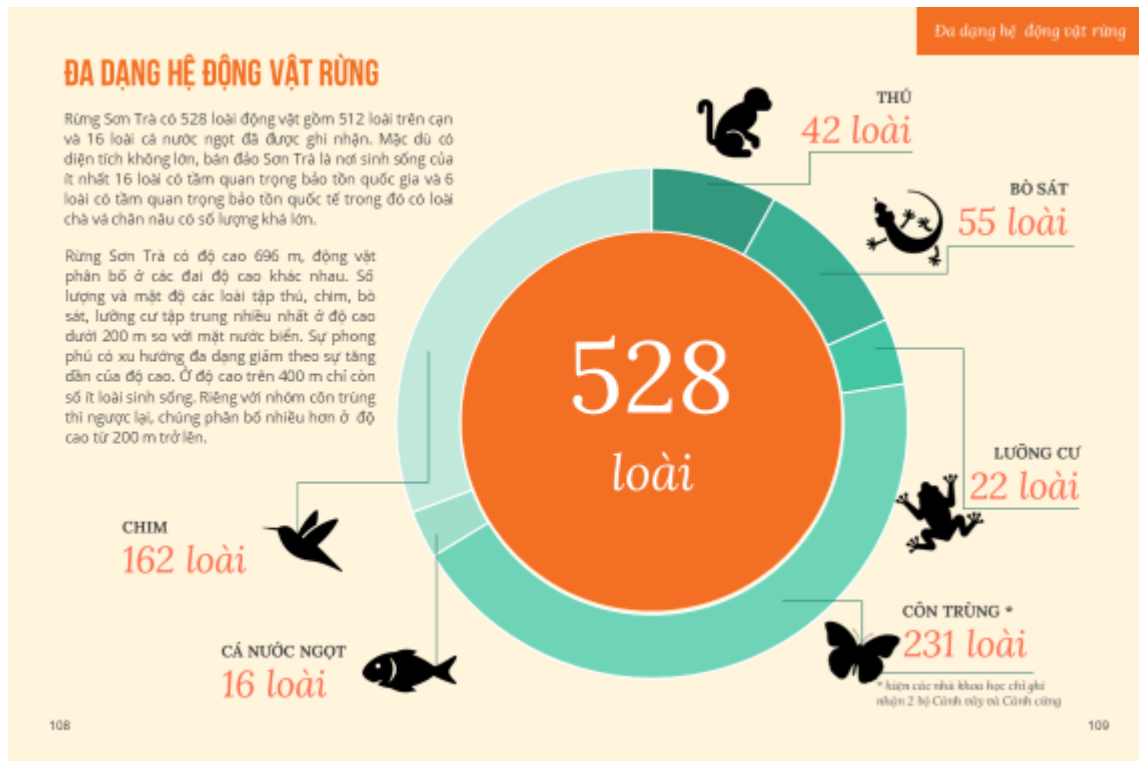
Nguồn ảnh: Wikipedia

107

c. Đa dạng hệ động vật rừng

Rừng Sơn Trà có 528 loài động vật gồm 512 loài trên cạn và 16 loài cá nước ngọt đã được ghi nhận. Mặc dù có diện tích không lớn, bán đảo Sơn Trà là nơi sinh sống của ít nhất 16 loài có tầm quan trọng bảo tồn quốc gia và 6 loài có tầm quan trọng bảo tồn quốc tế trong đó có loài chà vá chân nâu có số lượng khá lớn.

Với độ cao 696 m, ở rừng Sơn Trà, động vật phân bố ở các đai độ cao khác nhau. Số lượng và mật độ các loài tập thú, chim, bò sát, lưỡng cư tập trung nhiều nhất ở độ cao dưới 200 m so với mặt nước biển. Sự phong phú có xu hướng đa dạng giảm theo sự tăng dần của độ cao. Ở độ cao trên 400 m chỉ còn số ít loài sinh sống. Riêng với nhóm côn trùng thì ngược lại, chúng phân bố nhiều hơn ở độ cao từ 200 m trở lên



● **Khu hệ thú**

Khu hệ thú ở Sơn Trà hiện có 42 loài trong đó có 4 loài ở Sơn Trà nhóm thú quý, hiếm, nguy cấp và cần bảo vệ gồm có voọc chà vá chân nâu, cu li nhỏ, mang và dơi chó cánh ngắn. Phần lớn các loài thú đều tập trung khu vực phía bắc của bán đảo Sơn Trà. Các loài thú phổ biến và dễ bắt gặp tại Sơn Trà bao gồm chà vá chân nâu, khỉ vàng, sóc chuột lửa và sóc bụng đỏ

Trước đây ở bán đảo Sơn Trà có 5 loài thú linh trưởng gồm Khỉ mặt đỏ (*Macaca arctoides*), Khỉ đuôi dài (*Macaca fascicularis*), Khỉ vàng (*Macaca mulatta*), Chà vá chân nâu (*Pygathrix nemaeus*), Cu li nhỏ (*Nycticebus pygmaeus*). Nơi đây sinh sống một số lượng lớn khỉ vàng và voọc chà vá chân nâu. Cho đến nay Sơn Trà được xem là nơi có quần thể voọc chà vá chân nâu có số lượng lớn nhất thế giới với khoảng 1.300 cá thể.

Về chà vá chân nâu: Được xem là biểu tượng đa dạng sinh học của thành phố Đà Nẵng. Có tên khoa học là *Pygathrix nemaeus*, thuộc họ Khỉ Cọp Thế giới. Loài này còn có nhiều tên gọi khác như Voọc ngũ sắc, Khỉ chú lính, Giáo hoàng, Dọc, Hoa, Giấu đầu hở đuôi... Đây là loài đặc hữu của Đông Dương, chủ yếu phân bố ở Việt Nam, Lào và một phần nhỏ ở Đông Bắc Campuchia. Ở Việt Nam, loài chỉ phân bố từ Nghệ An đến Kon Tum. Sơn Trà được xem là quần thể, dễ quan sát nhất trên thế giới với số lượng khoảng 1300 cá thể. Chà vá thích sống theo bầy đàn, trên các cây cao, chúng sống thành từng gia đình nhỏ có 5-12 cá

thể, có khi các gia đình tập trung lại đến 50 con. Trong một gia đình thường có 1 con đực, vài con cái và con của chúng. Loài này thường sống trên cây cao, di chuyển nhanh nhẹn, có thể nhảy xa đến 6 m. Thức ăn yêu thích của chúng là lá non, nhỏ và mềm nhưng cũng thích hoa quả, nụ, cuống lá, hoa và hạt. Ở Sơn Trà chúng ăn hơn 150 loài cây, trong đó thức ăn ưa thích là quả sung, lá đa, lá chò non. Được xếp hạng Cực kỳ nguy cấp (CR) trong Sách đỏ Thế giới IUCN, có tên trong danh sách bị cấm buôn bán toàn cầu của CITES. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm săn bắt, buôn bán voọc chà vá chân nâu dưới mọi hình thức.

Khỉ vàng: là loài động vật sinh sống ở Sơn Trà nhiều đến nỗi mà nơi đây còn được gọi là Núi Khỉ. Một gia đình Khỉ vàng khá đông đúc, khoảng 10-50 thành viên. Phần lớn thời gian chúng ở dưới đất nhưng cũng giỏi leo trèo và di chuyển trên cây. Chúng thích ăn quả, lá cây, côn trùng và trứng chim.

Từ “vàng” trong tên gọi của chúng để chỉ "quý như vàng" chứ không phải do chúng có màu lông vàng mà bởi vì nhờ chúng mà con người mới điều chế được vắc xin chống bại liệt cho trẻ em.



Hiện nay tại các điểm du lịch ở Sơn Trà, khách tham quan thường cho chúng thức ăn như hoa quả, bánh kẹo,... Đây là một hành động RẤT KHÔNG NÊN vì chúng có thể mắc các bệnh của con người từ các loại đồ ăn đó và sẽ sinh ra lười biếng không chịu đi kiếm ăn nữa.

- ***Khu hệ chim:***

KBTTN Sơn Trà có mức độ đa dạng cao về thành phần loài với 162 loài, thuộc 45 họ, chiếm 18,18% tổng số 891 loài chim hiện có ở Việt Nam, trong đó có 05 loài chim quý hiếm cần ưu tiên bảo tồn. 10 loài chim phong phú thường bắt gặp: đớp ruồi nâu, hoét đá, chích đuôi dài, bông lau tai vắn, sẻ bụi đầu đen, cu gáy, yến cọ, nhạn bụng trắng, bông lau họng vạch, chia vôi núi. Đáng chú ý, đặc trưng về cấu trúc thành phần loài khu hệ chim có nhóm định cư chiếm ưu thế, với

132 loài. Các loài chim di cư cũng có số lượng lớn, trú đông hàng năm, với khoảng trung bình 43 loài, chiếm khoảng 13,2% tổng số 328 loài chim di cư/di trú đông tại Việt Nam (BirdLife International, 2017)

So sánh khu hệ chim của các khu bảo vệ lân cận với KBTTN Sơn Trà cho thấy, mặc dù có diện tích khá nhỏ so các khu bảo tồn và vườn quốc gia khác tại miền Trung nhưng Sơn Trà có mật độ loài chim trên 1.000 ha khá cao (khoảng 42 loài/1.000 ha). Có thể nói trên bình diện khu bảo vệ, cùng với VQG Bạch Mã, KBTTN Sơn Trà đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các loài chim tại miền trung Việt Nam.

Khu hệ chim	
 <p>© WAR</p> <p>DIỀU HOA MIẾN ĐIỆN <i>Spilornis cheela</i></p>	 <p>© Tài Minh</p> <p>OANH CỔ ĐỎ <i>Luscinia calliope</i></p>
 <p>© Tài Minh</p> <p>CHÌA VÔI NÚI <i>Motacilla cinerea</i></p>	<p>BÔNG CHANH <i>Alcedo atthis</i> ▼</p> <p>Còn có tên gọi khác là bói cá sông, có đuôi ngắn, đầu lớn, và mỏ dài. Nó chủ yếu săn bắt cá bằng cách bổ nhào và lặn dưới nước. Mắt có khả năng nhìn con mồi dưới nước.</p>
 <p>© Tài Minh</p> <p>BÔNG LAU HỌNG VẠCH <i>Pycnonotus finlaysoni</i></p>	 <p>© Shantanu Kuveskar</p>

- **Khu hệ bò sát**

Khu hệ Bò sát của Sơn Trà gồm 55 loài. Phần lớn các loài ếch nhái có số lượng khá phong phú và phân bố chủ yếu ở những khu vực thấp, gần các khe suối. Ngược lại, chỉ một số loài bò sát thông thường còn gặp phổ biến như Nhông xanh (*Calotes versicolor*) hay Thằn lằn chân ngón giả sọc (*Cyrtodactylus pseudoquadrivirgatus*) và rắn lục đuôi đỏ.

Gần đây, vào năm 2019 các nhà khoa học mới ghi nhận được 3 loài trong họ rắn hổ gồm Rắn cạp nia (*Bungarus candidus*), Rắn hổ mang (*Naja atra*) và Rắn hổ mang chúa (*Ophiophagus Hannah*).

Gần đây, vào năm 2019 các nhà khoa học mới ghi nhận được 3 loài trong họ rắn hổ gồm Rắn cạp nia (*Bungarus candidus*), Rắn hổ mang (*Naja atra*) và Rắn hổ mang chúa (*Ophiophagus Hannah*).



● **Khu hệ lưỡng cư**

Ở Sơn Trà ghi nhận có 18 loài lưỡng cư thuộc 6 họ, 1 bộ trong đó có 1 loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam (2007) và 2 loài có tên trong Danh lục đỏ quốc tế IUCN (2013). Sự đa dạng thành phần loài lưỡng cư ở Sơn Trà so với các vùng lân cận khác là không cao (Bà Nà 38 loài, Bạch Mã 49 loài). Điều này có thể là do diện tích khu vực nhỏ, địa hình rừng núi có 3 phía giáp với biển,

thường xuyên chịu ảnh hưởng của hơi mặn mà các loài lưỡng cư đa số không thích nghi được.

Trong số 6 họ lưỡng cư ở Sơn Trà, họ Ếch nhái chính thức (Dicroglossidae) và họ Ếch cây (Rhacophoridae) là các họ có nhiều loài nhất với 5 loài mỗi họ. Đặc biệt trong họ Ếch cây, loài Ếch cây sần taylo (*Theloderma stellatum*) là loài đặc biệt quý hiếm nằm trong sách đỏ thế giới (IUCN 2013) ở tình trạng sắp bị đe dọa. Loài này phân bố ở độ cao dưới 400 m và rất ít gặp.

(Nguồn ảnh các loài ếch: Hoàng Quốc Huy)



- Khu hệ côn trùng

Bán đảo Sơn Trà hiện có ít nhất 231 loài côn trùng, trong đó bướm có 113 loài thuộc 10 họ và cánh cứng có 39 loài thuộc 13 họ. Trong đó có 01 loài quý hiếm là Bướm phượng cánh chim chấm rìi (*Troides aeacus*) xếp hạng VU trong SDVN và Phụ lục II CITES. Các loài côn trùng phân bố đa dạng chủ yếu ở độ cao từ 250 m trở lên, ở các khu vực Bãi Cát vàng, Suối ôm, Đồi Vọng cảnh, Đỉnh Bàn cờ



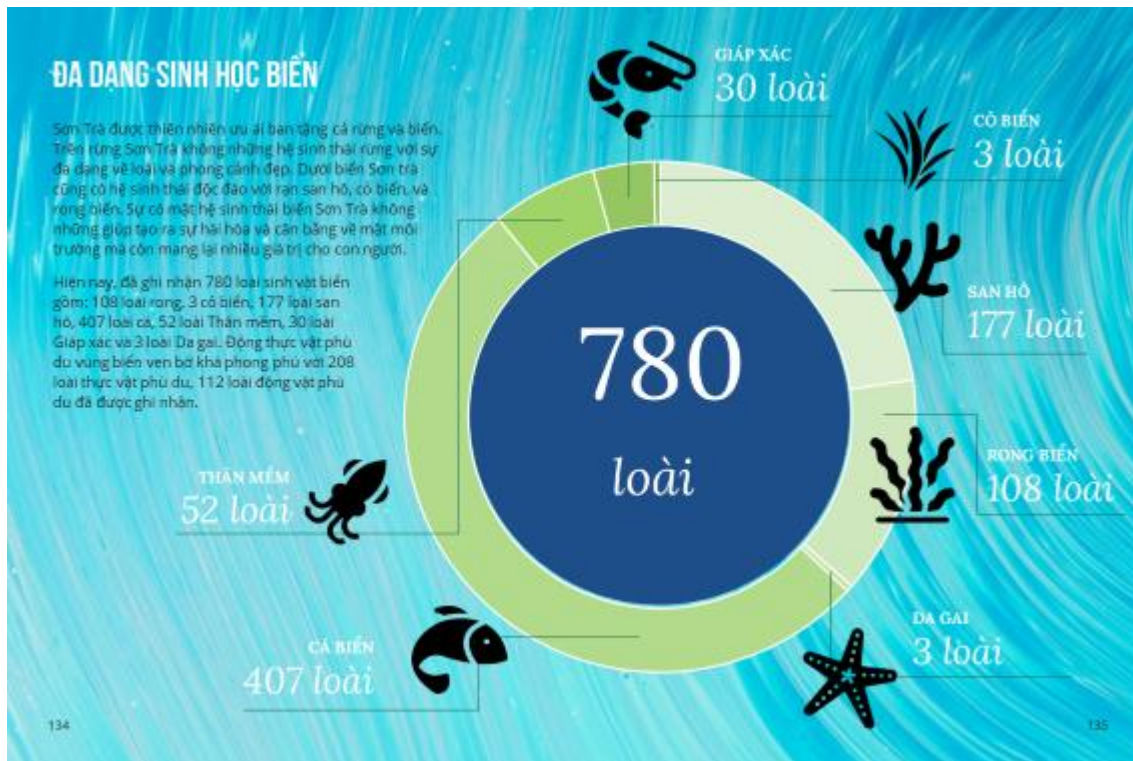
● *Khu hệ cá nước ngọt*

Ở Sơn Trà có 16 loài, thuộc 14 giống, 7 bộ, phân bố chủ yếu ở khu vực Suối Ôm, khu vực Bãi Bắc, khu vực Bãi Rạng, khu vực Suối Đá, Hồ Xanh và Hồ Intercontinental. Hiện Sơn Trà có loài cá chình hoa *Anguilla marmorata* quý hiếm, có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2001). Đặc biệt là loài Cá chạch suối *Schistura* sp. chỉ sống ở thượng nguồn các con suối nước chảy ở trong rừng mà không thể tìm thấy ở hạ lưu các con suối nơi nước đứng cũng như bị ảnh hưởng bởi nước mặn

2. ĐA DẠNG SINH HỌC BIỂN SƠN TRÀ

Sơn Trà được thiên nhiên ưu ái ban tặng cả rừng và biển. Trên rừng Sơn Trà không những hệ sinh thái rừng với sự đa dạng về loài và phong cảnh đẹp. Dưới biển Sơn trà cũng có hệ sinh thái độc đáo với rạn san hô, cỏ biển, và rong biển. Sự có mặt hệ sinh thái biển Sơn Trà không những giúp tạo ra sự hài hòa và cân bằng về mặt môi trường mà còn mang lại nhiều giá trị cho con người.

Hiện nay, đã ghi nhận 780 loài sinh vật biển gồm: 108 loài rong, 3 cỏ biển, 177 loài san hô, 407 loài cá, 52 loài Thân mềm, 30 loài Giáp xác và 3 loài Da gai. Động thực vật phù du vùng biển ven bờ khá phong phú với 208 loài thực vật phù du, 112 loài động vật phù du đã được ghi nhận.



● Rạn san hô

Là quần cư quan trọng và phổ biến nhất trong vùng biển ven bờ bán đảo Sơn Trà với tổng diện tích là xy ha với 177 loài san hô thuộc 17 họ và 52 giống. Chúng phân bố hẹp ở những nơi nước nông, có độ sâu không quá 12 m và có ánh sáng mặt trời. Rạn san hô ở đây có cấu trúc rạn riềm, bãi hẹp và dốc. Độ phủ trung bình khoảng 23% phần nền đáy, trong đó san hô cứng chiếm khoảng 20% và san hô mềm chiếm khoảng 3%. San hô cứng có độ phủ cao nhất ở Vũng Đá. Khu vực phân bố là bãi Bộ Đội, mũi Ngựa, bãi Ôm, mũi Lố, vũng Cây Bàn, bãi Bắc, bãi Trường Mai, mũi Nghê, vũng Đá, Hục Lỡ, mũi Súng, bãi Đa, bãi Nam, bãi Bụt, Mũi Giòn và rạn ngầm hòn Sụp. Phía Bắc bán đảo Sơn Trà có độ phủ san hô sống thấp, dưới 10%, nhiều nơi hầu như không còn san hô sống, nền đáy nhiều trầm tích và thường bị bao phủ bởi rong biển. Vùng biển khu vực phía Nam bán đảo Sơn Trà độ phủ san hô sống cao hơn phía Bắc, một số nơi lên đến 50% như ở Vũng Đá, Bãi Đa.



● **Thảm cỏ biển**

Thảm cỏ biển ở Sơn Trà chủ yếu là các thảm cỏ biển phân bố nhỏ hẹp, dạng da báo chủ yếu ở vùng nước từ 4 – 5 m . Nước ta có 15 loài cỏ biển, thì Sơn Trà có 3 loài là cỏ xoan (*Halophila ovalis*), cỏ xoan đ ơ n (*Halophila decipiens*) và cỏ kim biển (*Halodule pinifolia*) . Đây là những loài có kích thước nhỏ bé . Hiện nay vùng biển Sơn Trà có hai thảm cỏ biển chính phân bố ở bãi Rạn g và bãi Bụt với diện tích tổng khoảng 1 ha . Thảm cỏ biển Sơn Trà ngày càng bị suy

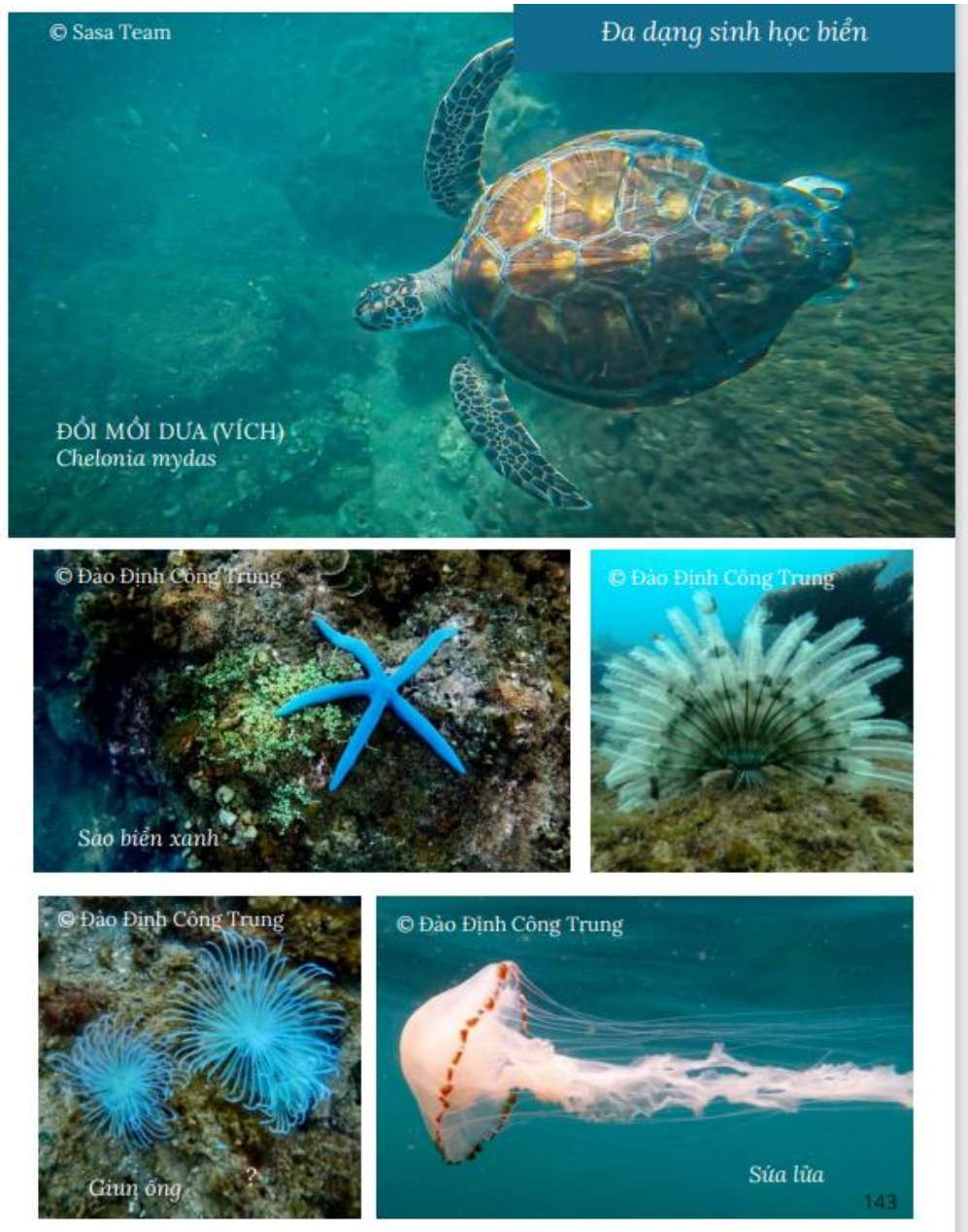
giảm, các thảm cỏ biển thưa thớt, phân bố nhỏ, rải rác kiểu da báo . Do sự suy giảm môi trường sống, những sinh vật có giá trị như cá lớn, hải sâm, bào mai, ốc nhảy hầu sinh sống ở sinh cảnh này gần như không còn gặp.

- **Rong biển:**

Vùng biển ven bờ bán đảo Sơn Trà là nơi rong biển khá đa dạng với 108 loài rong biển, thuộc 4 Ngành và 32 Họ . Trong đó ngành Rong Lam (Cyanophyta) có 7 loài, ngành Rong Lục (Chlorophyta) có 22 loài, ngành Rong Nâu (Ochrophyta) có 34 loài, ngành Rong Đỏ (Rhodophyta) có 45 loài . Nhiều loài rong biển có giá trị kinh tế như Rong Mơ (Sargassum), Rong Câu (Gracilaria, Gelidiella), Rong Đông (Hypnea) . Các loài rong biển thường mọc bám cố định trên giá thể là đá hoặc san hô chết, từ vùng triều đến dưới triều, độ sâu đến 8 m . Tuy nhiên, rong biển thường phong phú nhất ở độ sâu từ 1 - 3 m . Độ phủ trung bình của rong biển trên các rạn san hô ở vùng biển Sơn Trà khoảng 14 % , cao nhất là ở Hục Lở (21 , 5 %) .

Cá biển: Cá biển Sơn Trà khá phong phú, hiện nay đã ghi nhận 407 loài, thuộc 93 họ của 24 bộ. Đa dạng nhất là bộ cá Vược Perciformes với 85 loài chiếm 68,5% tổng số loài; tiếp đến là bộ cá Chình: 8 loài, bộ cá Bơn: 7 loài (5,6%), bộ cá Trích và cá Mù Làn.

Thân mềm & da gai: Hiện ghi nhận được 52 loài Thân mềm thuộc 46 giống và 29 họ; 3 loài Da gai thuộc 2 giống và 2 họ. Các loài phổ biến ở Sơn Trà có giá trị kinh tế là: ốc mặt trắng, ốc sứ, ốc mũ, sò lông, điệp, mực nang, mực ống, bạch tuộc, hải sâm... 30 loài Giáp xác, thuộc 12 Họ, 5 Phân Bộ ở các nền đáy khác nhau như vùng đáy mềm và rạn san hô ở vùng biển ven bờ bán đảo Sơn Trà. Các loài phổ biến ở Sơn Trà: tôm he, cua boi, ghẹ xanh, ghẹ ba chấm... Ngoài ra biển Sơn Trà còn là nơi sinh sống của nhiều loài thực vật và động vật phù d



III. CÁC TÁC ĐỘNG ĐẾN SƠN TRÀ

Với diện tích chỉ bằng 0,01% nhưng Sơn Trà lưu trữ số loài thực vật chiếm 10% so với cả nước. Được bao bọc xung quanh bởi biển và phần còn lại gắn với một đô thị hiện đại, Sơn Trà ngày nay được xem là một hệ sinh thái tự nhiên độc lập còn tương đối hoang sơ nhất của Việt Nam. Hệ sinh thái này đang chứa đựng một kho tàng tri thức về các quy luật vận động và phát triển của tự nhiên, những giá trị nhân văn sâu sắc gắn với cộng đồng bản địa. Tuy nhiên, Sơn Trà lại chính là “kho báu mong manh” (1) , bởi lẽ chỉ cần một quyết định sai lầm hay những hành động tiêu cực thì những giá trị quý giá, những loài quý hiếm sẽ biến mất, không thể nào phục hồi hay tìm lại được.

Rừng tự nhiên bị thu hẹp Là hệ sinh thái tự nhiên nằm cạnh bờ biển và độc lập với các khu hệ tự nhiên khác, rừng Sơn Trà không có khả năng mở rộng. Với diện tích trên 4.000 ha rừng tự nhiên được quy định là “rừng cấm” vào năm 1977, nhưng qua thời gian mở rộng đô thị và xây dựng các công trình phục vụ du lịch thì diện tích rừng tự nhiên đã suy giảm mạnh. Đến năm 2008, dựa vào quyết định phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng, rừng đặc dụng ưu tiên bảo vệ chỉ còn 2.591,1 ha, giảm 41% so diện tích khu bảo tồn thiên nhiên được công nhận năm 1992. Rừng tự nhiên bị thu hẹp cũng đồng nghĩa với “nơi ở” của các loài động vật bị gom lại. Những công trình giao thông được xây dựng, những khu resort được cất lên trong rừng tự nhiên đã chia cắt sinh cảnh sống của các loài. Từ đó có thể dẫn đến sự biến mất vĩnh viễn mà không có khả năng phục hồi. Trong hệ sinh thái tự nhiên, mặc dù có loài nào đó chưa được biết về những giá trị đối với con người, nhưng bản thân chúng đã rất giá trị với tự nhiên. Mỗi khi chúng mất đi, đồng nghĩa với hệ sinh thái bị mất cân bằng. Và dĩ nhiên, mỗi khi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái thì sẽ kéo theo những hệ lụy khó lường. Đó chính là lý do loài người được khuyến khích bảo vệ đa dạng sinh học trên hành tinh này.

- ***Rừng tự nhiên bị thu hẹp***

Là hệ sinh thái tự nhiên nằm cạnh bờ biển và độc lập với các khu hệ tự nhiên khác, rừng Sơn Trà không có khả năng mở rộng. Qua thời gian mở rộng đô thị và xây dựng các công trình phục vụ du lịch thì diện tích rừng tự nhiên đã suy giảm mạnh. Đến năm 2008, rừng đặc dụng ưu tiên bảo vệ chỉ còn 2.591,1 ha, giảm 41% so diện tích khu bảo tồn thiên nhiên được công nhận năm 1992.

Rừng tự nhiên bị thu hẹp cũng đồng nghĩa với “nơi ở” của các loài động vật bị gom lại. Những công trình giao thông được xây dựng, những khu resort được cất lên trong rừng tự nhiên đã chia cắt sinh cảnh sống của các loài. Từ đó có thể dẫn đến sự biến mất vĩnh viễn mà không có khả năng phục hồi. Bất cứ mất xích nào trong hệ thống tự nhiên mất đi đều để lại những hậu quả khó lường.



Phá rừng xây resort. Ảnh: Mai Nguyên

- ***Sinh vật xâm lấn nguy hại phát triển***

Bìm bìm được gọi là 'loài xâm lấn', vì có thể leo cao đến 10m, trải tán lá xòe rộng và dày đặc che kín không gian, khiến thảm thực vật bên dưới bị chết sau một thời gian thiếu ánh sáng.

Bìm bìm hoa trắng (*Decalobanthus eberhardtii*) và bìm bìm hoa vàng (*Merremia boissiana*) là loài thực vật xâm lấn nguy hại ở bán đảo Sơn Trà. Sự phát triển quá nhanh và mạnh của 2 loài thực vật này đang đe dọa sự sinh tồn và phát triển của các cây bản địa và phần lớn các loài sinh vật khác. Nếu không có giải pháp hạn chế, tiêu diệt thì dây leo bìm bìm sẽ tiếp tục xâm chiếm phần lớn diện tích bán đảo. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề này.



Bìm hoa trắng xâm hại tại Bán đảo Sơn Trà. Ảnh: Lê Bửu Thạch.

- ***Xói mòn và sạt lở***

Sơn Trà gồm những ngọn núi có độ dốc cao. Khi rừng tự nhiên còn hoang sơ với nhiều tầng rừng phủ kín thì mưa lớn đã rơi qua các tán rừng và tiếp cận mặt đất thông qua một thảm thực vật dày, rồi từ từ thấm sâu vào lòng đất, tạo nên những bể nước ngầm lưu trữ quanh năm. Rồi từ đó, các suối róc rách chảy ra, tạo môi trường trong lành cho các sinh vật sống. Tuy nhiên, vì các công trình xây dựng, vì các hoạt động khai thác làm cho các tán rừng mỏng đi và thảm thực vật đã mất dần, khi có mưa thì lượng nước xói xả lên bề mặt đất cuốn đi tất cả và gây nên xói mòn hay thậm chí sạt lở những mảng lớn.



Đất đá sạt lở xuống một góc đường. Ảnh: Hoài Thu

- ***Nguồn nước ô nhiễm và suy kiệt***

Từ năm 1986, thành phố Đà Nẵng đã bắt đầu xây dựng công trình khai thác nước cấp từ khu vực Suối Đá trên bán đảo Sơn Trà và sau đó tiếp tục mở rộng qua Hồ Xanh. Đã từng có thời kỳ nguồn nước sinh hoạt của toàn quận Sơn Trà được khai thác sử dụng từ đây. Tuy nhiên, đến nay, nguồn nước trên núi Sơn Trà đã suy kiệt, nhất là vào những tháng mùa khô. Nhiều con suối không còn nước. Mặt khác, với lượng khách đến Sơn Trà ngày càng đông, nhiều nhà hàng, quán xá mở ra và đã khai thác nước suối, nước ngầm để phục vụ. Rồi nước thải và rác thải cũng để lại đây. Từ đó, nguồn nước không chỉ suy kiệt mà còn bị ô nhiễm.

- ***Săn bắn và chọc phá động vật hoang dã***

Là khu bảo tồn thiên nhiên, nhưng việc vào và ra Sơn Trà vẫn chưa được kiểm soát. Chính vì vậy, tình trạng săn bắn động vật hoang dã vẫn còn đang tiếp diễn.



Giải cứu “Nữ hoàng linh trưởng” bị bắt. Ảnh: GreenViet

Hàng ngày, người dân địa phương và du khách vào rừng với số lượng rất lớn. Lực lượng chức năng bảo vệ rừng có hạn. Trong số phần đông người vào rừng có ý thức thì vẫn còn đó những nhóm người vì hiếu kỳ, thiếu hiểu biết đã dùng thức ăn để dụ thú xuống treu ghẹo. Dùng các vật dụng, âm thanh để treu đùa và phá phách.

Tất cả những hành vi săn bắn, chọc phá và cả những thức ăn mà con người mang cho động vật, vô tình đã làm cho tập tính sinh vật thay đổi, ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên và tiềm ẩn những rủi ro phát sinh dịch bệnh khó lường.

- ***Nguy cơ sụp đổ núi Sơn Trà***

Sơn Trà là ngọn núi cao được bao bọc bởi phần lớn là biển. Núi Sơn Trà đã tồn tại qua bao đời, thế nhưng, để có được ngọn núi đứng sừng sững ấy, điều quyết định lại nằm ở hệ sinh thái dưới nước, mà con người ít biết. Đó chính là những rạn san hô và bãi cỏ biển. Có thể ví ngọn núi Sơn Trà như hàm răng, thì san hô và cỏ biển mềm mại chính là cái lợi. Răng vững chắc khi cái lợi lành lặn.



Cỏ biển hiếm hoi bị rác và trầm tích bao vây tại Đầm Già.

Ảnh: Hoàng Xuân Bền

Cùng với quá trình phát triển đô thị và du lịch ở Đà Nẵng, các rạn san hô và thảm cỏ biển ngày càng suy giảm đáng báo động. Đây là những loài sinh vật

manh mẽ với sóng biển, nhưng rất yếu ớt với chất ô nhiễm và những vật dụng thô bạo của con người. Hoạt động du lịch lặn ngắm san hô “không chuyên nghiệp” được cho là nguyên nhân tàn phá những rạn san hô xinh đẹp quanh bán đảo Sơn Trà. Ngoài ra, cùng với các chất thải sinh hoạt, dầu mỡ, chất rửa trôi bề mặt,... đã làm suy giảm 42% rạn san hô và 90% thảm cỏ biển (từ 10 ha giảm xuống còn chưa đến 1 ha) sau hơn 10 năm đô thị hoá và khai thác du lịch tại bán đảo Sơn Trà.



Vùng san hô chết trắng đang được trồng lại. Ảnh: Sasa Team

Tất cả những gì đã xảy ra cả trên cạn lẫn dưới nước trong thời gian qua đã làm cho kho báu Sơn Trà càng trở nên mong manh hơn bao giờ hết. Rất cần tất cả chúng ta suy xét thấu đáo để cùng hành động vì sự phát triển bền vững.

IV. SƠN TRÀ NGÀY MAI

“Cách tốt nhất để dự đoán tương lai là kiến tạo ra nó” - Abraham Lincoln

- **Niềm tự hào của Việt Nam**

Ai sinh ra cũng gắn với một quê hương. Đất nước và quê hương là những từ rất đỗi thiêng liêng, mỗi khi chúng ta đi xa nghĩ về hay mỗi khi đất nước bị xâm lăng, chúng ta phải đứng lên chống lại. Sơn Trà là một phần của Đà Nẵng và cũng là một phần của Tổ quốc Việt Nam. Núi Sơn Trà là biểu tượng kiên cường của nước Việt. Sơn Trà hiên ngang với phong ba, bão táp để bảo vệ người dân và cũng là nơi ghi dấu của những chiến thắng lẫy lừng trong lịch sử. Sơn Trà là sự gắn kết giữa đại dương với lục địa, giao thoa của hai miền khí hậu, giao hoà giữa tự nhiên với con người, đồng thời còn là sự kết nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Sơn Trà rất cần chúng ta chung tay bảo vệ, để giáo dục tinh thần tự

hào dân tộc. Nơi đây sẽ là nơi chúng ta tự hào kể cho du khách gần xa trên cả hành tinh này rằng, người Việt Nam luôn tôn trọng thiên nhiên, tôn trọng quá khứ và tôn trọng con người. Hãy để cho Sơn Trà mãi mãi là niềm tự hào của người Việt Nam, hiên ngang hướng về biển Đông, về Trường Sa và Hoàng Sa của nước Việt.

Sơn Trà ngày hôm nay vẫn tươi xanh bên cạnh những nham nhở... Đó là kết quả và là nỗ lực của bao thế hệ hôm qua và cả hôm nay. Sơn Trà ngày mai sẽ thế nào phụ thuộc phần nhiều vào cách ứng xử của tất cả chúng ta.

- ***Làm đúng chức năng sẽ đi đúng hướng***

Làm đúng chức năng sẽ đi đúng hướng Trong hành trình phát triển, đất nước ta không ngừng đầu tư xây dựng các đô thị với những công trình khang trang, hiện đại. Tuy nhiên, chúng ta vẫn không quên gìn giữ những hệ sinh thái giá trị được gọi chung là các khu bảo tồn, bao gồm các vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan. Với Sơn Trà, thế hệ trước đã gìn giữ lại cho chúng ta đến ngày hôm nay màu xanh của cây rừng gắn liền với màu xanh của nước biển. Từ năm 1977, Sơn Trà đã được Nhà nước thành lập khu rừng cấm, sau này là khu bảo tồn thiên nhiên. Về giá trị, rất nhiều chuyên gia cho rằng, nơi đây xứng đáng là một VƯỜN QUỐC GIA. Thế nhưng, với diện tích rừng trên cạn của Sơn Trà còn hẹp, không thể mở rộng, chưa đủ tiêu chuẩn theo các quy định hiện hành. Là một khu bảo tồn thiên nhiên, nhưng hiện nay, về khía cạnh bảo vệ rừng, bảo vệ lãnh thổ thì cơ bản đã rõ ràng trách nhiệm, nhưng về khía cạnh bảo tồn đúng nghĩa thì chưa. Đó là một thực tế. Trong tương lai, để đảm bảo cho sự phát triển bền vững đối với Đà Nẵng nói riêng hay Việt Nam nói chung, Sơn Trà cần thực hiện đúng chức năng của khu bảo tồn thiên nhiên, nghĩa là phải xác định các phân khu chức năng và thực hiện đúng. Với khu bảo tồn, được quy định rất rõ có 3 phân khu chính: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt được bảo toàn nguyên vẹn, được quản lý chặt chẽ để theo dõi diễn biến tự nhiên của các loài sinh vật. Phân khu phục hồi sinh thái được quản lý, bảo vệ để phục hồi, tạo điều kiện cho các loài sinh vật, các hệ sinh thái tự tái tạo tự nhiên.

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt được bảo toàn nguyên vẹn, được quản lý chặt chẽ để theo dõi diễn biến tự nhiên của các loài sinh vật.
- Phân khu phục hồi sinh thái được quản lý, bảo vệ để phục hồi, tạo điều kiện cho các loài sinh vật, các hệ sinh thái tự tái tạo tự nhiên

Phân khu dịch vụ - hành chính là khu vực hoạt động thường xuyên của ban quản lý, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm, dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí kết hợp với xây dựng công trình quản lý dịch vụ. Ngoài ra, còn có vùng đệm là nơi cộng đồng sinh sống cùng tham gia bảo vệ những giá trị của khu bảo tồn. Nếu

chúng ta thực hiện đúng các chức năng của một khu bảo tồn thiên nhiên, thì mọi việc sẽ đảm bảo hài hoà và phát triển. Với những gì hiện có của Sơn Trà cũng như sự ước muốn của những nhà chuyên môn từ những năm trước (1), khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà có thể mở rộng diện tích ra cả mặt nước, để thành lập một vườn quốc gia nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hệ sinh thái trên cạn và dưới nước. Đây được xem là một sự phát triển cả về bảo tồn lẫn bền vững. Ở một cách tiếp cận khác, giải pháp khả thi và bền vững hơn, đó là hợp nhất khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà với vùng biển ven bờ, kéo đến khu bảo vệ cảnh quan Nam Hải Vân cùng với các khu dân cư lân cận thành một khu dự trữ sinh quyển của thế giới, trình UNESCO công nhận. Nếu như vậy, Sơn Trà – Đà Nẵng – Việt Nam sẽ là một điểm nhấn trên bản đồ thế giới, góp phần quảng bá du lịch cũng như cùng thế giới chung tay bảo vệ. Nếu hiểu đúng bản chất và giá trị, đồng thời thực hiện đúng các điều ước về khu dự trữ sinh quyển thì chắc chắn chúng ta sẽ đi đúng hướng phát triển bền vững.

Bảo tồn để phát triển bền vững Trải qua hàng ngàn năm phát triển, xã hội loài người đã đúc kết từ các định luật của vũ trụ cũng các quy luật biến đổi của xã hội, tại Hội nghị thượng đỉnh về trái đất năm 1992 (hay còn hội nghị Rio), Thế giới đã kêu gọi tất cả chúng ta cùng hướng đến phát triển bền vững. “Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm thoả mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại, nhưng không làm tổn hại đến khả năng thoả mãn các nhu cầu phát triển của thế hệ tương lai”. Và cụ thể hơn, phát triển bền vững chính là sự phát triển đảm bảo cân bằng cả 3 mục tiêu: kinh tế - xã hội - môi trường. Để cân bằng 3 mục tiêu trên, ngoài những vùng đất dành cho phát triển đô thị và các hoạt động kinh tế khác, cần phải ưu tiên bảo tồn những hệ sinh thái tự nhiên. Ngay trong các khu bảo tồn, người ta cũng quy định rất rõ các phân khu chức năng cụ thể. Trong đó, phân khu dịch vụ - hành chính là nơi diễn ra các hoạt động du lịch sinh thái. Du lịch sinh thái đúng nghĩa không chỉ để thu phí, mà còn giúp cho du khách thư giãn tinh thần, hiểu biết về những giá trị thiên nhiên và vượt lên trên tất cả là tình yêu thiên nhiên, yêu sự sống của muôn loài

Với Sơn Trà, Voọc chà vá chân nâu xứng đáng trở thành linh vật của Đà Nẵng, thậm chí là của Việt Nam, sánh vai cùng Gấu trúc của Trung Quốc, Đại bàng đầu trắng của Mỹ hay Kanguru của Úc. Voọc Chà Vá chân nâu còn được gọi là “Nữ hoàng linh trưởng”, một sinh vật thân thiện, hiền lành rất đáng được giới thiệu để bảo vệ và quảng bá du lịch.

Bán đảo Sơn Trà có điều kiện khá tương đồng với Công viên thiên nhiên Đảo Phillip ở bang Victoria của Úc hay Khu bảo tồn khỉ Tarsier ở Bohol của Philippines. Do vậy, Sơn Trà hoàn toàn có thể phát triển mô hình du lịch sinh thái đúng nghĩa, có sự kiểm soát, có thu phí thăm quan, phí dịch vụ môi trường. Đảm

bảo tất cả các dịch vụ, phương tiện, công cụ được sử dụng thân thiện với môi trường, an toàn với con người và hệ sinh thái. Nơi đây còn có thể trở thành “trường học” thiên nhiên, “bảo tàng” thiên nhiên, “phòng thí nghiệm” thiên nhiên lý tưởng của Việt Nam cho người Việt và cả Thế giới đến học tập, nghiên cứu. Đây chính là một loại hình dịch vụ cao cấp nhất của thế hệ tương lai mà không phải nơi nào trên thế giới ngày nay cũng có được

*Nhóm biên soạn Nguyễn Thị Tịnh, Đinh Thanh Hương, Võ Văn Minh,
Cố vấn thông tin Trần Hữu Vỹ, Hoàng Quốc Huy – Trung tâm Greenviet
Trần Ngọc Toàn – Viện sinh thái nhiệt đới Miền Nam*

Tài liệu tham khảo

1. *Thế giới các loài sinh vật trong khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà (2020). NXB Đà Nẵng. GreenViet (2020).*
2. *Hoàng Minh Đức, Viện Sinh Thái Học Miền Nam (2019). Báo cáo “Nghiên cứu bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước tại khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, Đà Nẵng” (SIE, 2019).*
3. *Bộ Khoa học và công nghệ. Bùi Công Dụng (2017). Kí Sự Sơn Trà, NXB Hội Nhà Văn.*
4. *Nguyễn Phước Trương (2013) Xứ Quảng – Vùng đất và con người, NXB Hồng Đức, 2013*
5. *Phạm Ngô Minh (2011). Sơn Trà: Địa lý – Văn hóa – Du lịch, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Thành phố Đà Nẵng.*
6. *Tilo Nadler và Nguyễn Xuân Đăng (2008). Các loài động vật được bảo vệ ở Việt Nam, Hội Động vật học Frankfurt & Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, Hà Nội.*

Từ khóa

#sontra #tongquan #thiennhienSonTra #tainguyenthienhien

#dadangsinhhoc #danang